

ĐỀ THI HỌC KỲ 1
ĐỀ 5

TOÁN



Thầy giáo : Nguyễn Quốc Tùng

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

MÔN : TOÁN

ĐỀ 5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu 1: Khẳng định nào sau đây **đúng**.

A. $18 \in \mathbb{N}$

B. $\sqrt{2} \in \mathbb{Q}$

C. $3 \notin \mathbb{R}$

D. $\frac{1}{2} \in \mathbb{Z}$

Câu 2: Số nào là số vô tỉ trong các số sau:

A. $-\sqrt{9}$

B. $\sqrt{7}$

C. $\frac{-3}{11}$

D. 2,(3)

Câu 3: Trong các số sau $-\frac{2}{7}$; $\frac{8}{-11}$; 0; $\frac{-23}{91}$; -4,(15); 0,23 có bao nhiêu số hữu tỉ âm ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 4: Kết quả của phép tính $\sqrt{4} - 15 : \sqrt{9}$ là:

A. 6

B. -3

C. 0

D. 1

Câu 5: Cho $|x| = 16$ thì giá trị của x là:

A. $x = 16$

B. $x = -4$

C. $x = 16$ hoặc $x = -16$

D. $x = 4$ hoặc $x = -4$

Câu 6: Kết quả làm tròn số - 11,4752 đến hàng phần trăm là:

A. - 11,47

B. - 11,4

C. - 11,46

D. - 11,48

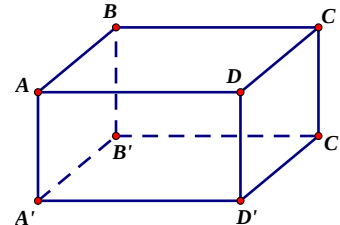
Câu 7: Hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' có $B'C' = 4\text{cm}$ và $AB = 6\text{cm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $AB' = 4\text{cm}$

B. $AD = 4\text{cm}$

C. $CC' = 6\text{cm}$

D. $BC = 6\text{cm}$



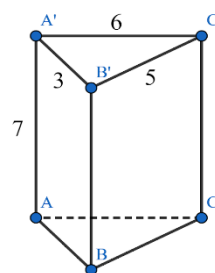
Câu 8: Cho hình lăng trụ đứng tam giác ABC.A'B'C' có cạnh $A'B' = 3\text{cm}$, $B'C' = 5\text{cm}$, $A'C' = 6\text{cm}$, $AA' = 7\text{cm}$. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ bằng:

A. 98cm^2

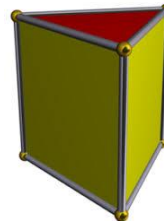
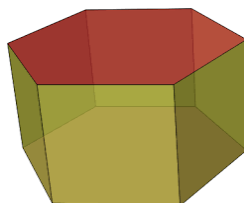
B. 99cm^2

C. 100cm^2

D. 101cm^2



Câu 9: Vật dụng nào sau đây có dạng hình lăng trụ đứng tứ giác:



A. Viên gạch

B. Lon sữa Ông Thọ

C. Cái chậu

D. Lòng đèn

Câu 10:

Cho hai đường thẳng MN và PQ cắt nhau tại O (hình dưới).

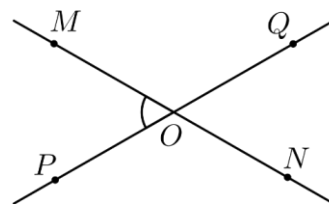
Góc đối đỉnh với $\widehat{MOP}$ là

A. $\widehat{NOP}$.

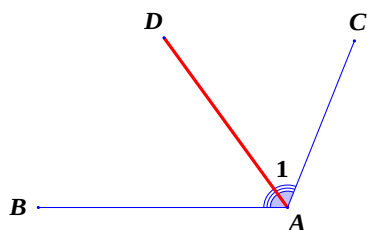
B. $\widehat{MOQ}$.

C. $\widehat{NOQ}$.

D. $\widehat{NOM}$.



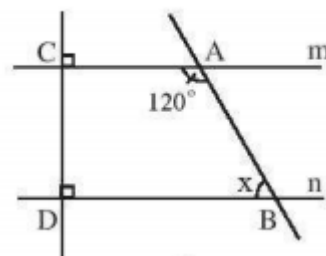
Câu 11: Cho hình vẽ, biết $\widehat{BAC} = 110^\circ$, AD là tia phân giác của $\widehat{BAC}$. Tính số đo $\widehat{A_1}$



- A. $\widehat{A_1} = 220^\circ$ B. $\widehat{A_1} = 55^\circ$
C. $\widehat{A_1} = 75^\circ$ D. $\widehat{A_1} = 50^\circ$

Câu 12: Cho hình vẽ sau. Hãy chọn đáp án đúng x bằng

- A. 40° . B. 50° . C. 60° . D. 120° .



II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1: (1,0 điểm). Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể):

- a) $\left| \frac{-5}{6} \right| + \frac{-7}{12} + \left(-\frac{2}{3} \right)^2$
b) $\frac{-7}{23} \cdot \frac{4}{11} + \frac{-16}{23} \cdot \frac{4}{11} - \frac{4}{11}$

Bài 2: (1,0 điểm). Tìm x biết: $\left| 2x - \frac{1}{3} \right| = \frac{3}{5}$

Bài 3: (1,0 điểm). Một cửa hàng điện máy nhập về 40 cái ti vi với giá niêm yết 6 500 000 đồng /cái. Để thực hiện chương trình “ngày chủ nhật vàng”, cửa hàng điện máy giảm giá 50% cho các mặt hàng ti vi. Đến trưa cùng ngày thì cửa hàng đã bán được 25 cái và cửa hàng quyết định giảm thêm 10% nữa so với giá đã giảm trước đó cho số ti vi còn lại. Tính số tiền mà cửa hàng đó thu được khi bán hết lô hàng ti vi.

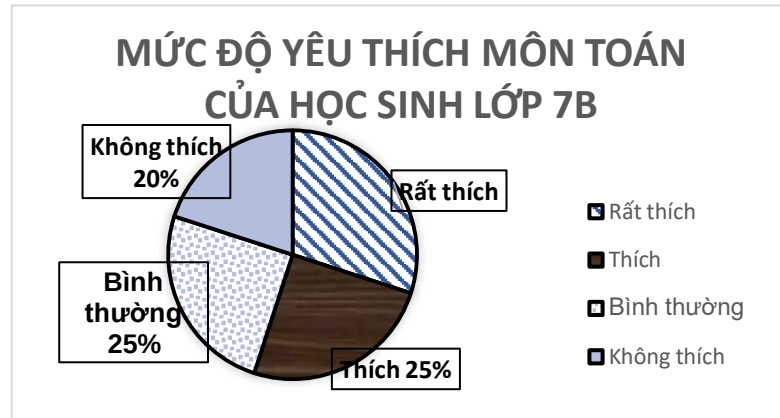
Bài 4: (1 điểm). Một thùng giấy dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 70 cm, chiều rộng 50 cm và chiều cao 60 cm.

- a) Tính thể tích của thùng.
b) Bạn Nam phải tốn bao nhiêu tiền mua màu sơn để đủ sơn các mặt xung quanh của chiếc thùng? Biết rằng 1 m^2 sơn có giá 600 000 đồng.

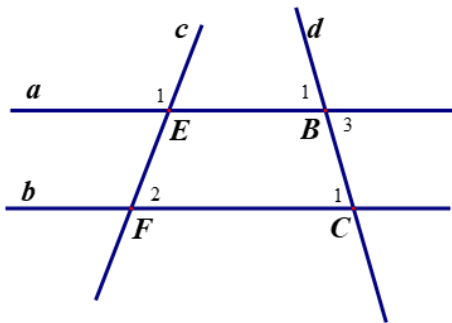


a) Biểu đồ biểu diễn thông tin về vấn đề gì? Tính tỉ số phần trăm học sinh rất thích học môn toán?

b) Tính số học sinh không thích học môn toán của lớp 7B biết lớp có 40 học sinh.



Cho hình vẽ (học sinh vẽ lại hình vào bài làm)



- Chứng minh $a \parallel b$
- Tính góc CBE và góc E_1
- Vẽ EM là tia phân giác góc FEB ($M \in FC$). Tính số đo góc FEM.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no handwriting or other markings on the paper.

Tài liệu Toán lớp 7
